TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-PT
Ngày 23 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Võ Văn Vinh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Điểu Phi Ơn - Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, tổ chức bằng hình thức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đối với Diệp Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 31-3-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil.

Bị cáo có kháng cáo: **Diệp Thị T** (tên gọi khác: H), sinh năm 1978 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn T (đã chết) và bà Trương Thị A; có chồng là Võ Nhật T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 210/2010/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội *"Đánh bạc"*, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-7-2022 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02-2022, Diệp Thị T đến thuê nhà trọ và sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện Đ để thu mua nông sản thì quen biết với bà Nguyễn Thị Kiều N (chủ đại lý thu mua nông sản). Sau đó, Diệp Thị T và bà Nguyễn Thị

Kiều N đã nhiều lần mua bán tiêu với nhau. Quá trình mua bán tiêu, tính đến ngày 23-4-2022 thì Diệp Thị T còn nợ bà Nguyễn Thị Kiều N 900.000.000 đồng và T ghi giấy nợ với bà Nguyễn Thị Kiều N rồi ký tên Diệp Thị H. Đến ngày 25-4-2022, Diệp Thị T trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N 345.000.000 đồng và còn nợ bà Nguyễn Thị Kiều N 555.000.000 đồng. Do Diệp Thị T còn nợ bà Trương Thị A (mẹ đẻ của Diệp Thị T) 430.000.000 đồng nên bà A yêu cầu trả nợ nhưng Diệp Thị T không còn khả năng trả nợ.

Do không còn tài sản, không còn khả năng mua bán tiêu và trả nợ cho bà Trương Thị A nên Diệp Thị T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Kiều N bằng cách đưa ra thông tin gian dối là sẽ mua tiêu hạt ở tỉnh Gia Lai, sau đó chở đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bán lại cho bà N để bà N tin tưởng giao tài sản, giao tiền sau đó Diệp Thị T sẽ chiếm đoạt để trả nợ và tiêu xài. Với thủ đoạn như trên, từ ngày 27-4-2022 đến ngày 05-5-2022, Diệp Thị T đã 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều N để trả nợ và tiêu xài cá nhân cụ thể:

Lần thứ nhất: Tối ngày 27-4-2022 do cần tiêu để trả nợ cho bà Trương Thị A nên T đến gặp bà Nguyễn Thị Kiều N đưa ra thông tin đề nghị bà N cho T mượn tiêu để T chở đi bán ở tỉnh Gia Lai, sau đó T sẽ mua số lượng tiêu mới bằng số lượng tiêu đã mượn và sẽ trả cho bà N vào ngày hôm sau (thời điểm này T không còn tài sản gì, không còn khả năng mua bán tiêu) thì bà N đồng ý và cho T mượn 56 bao tiêu chắc (cân được 3.705 kg) và 94 bao tiêu bột (cân được 2.500 kg). Sau khi nhận tiêu từ bà N, T đã chở tiêu đến giao trả nợ cho bà Trương Thị A tương ứng với số tiền 300.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Do trước đó Diệp Thị T đưa ra thông tin sẽ mua cho bà Nguyễn Thị Kiều N 20 tấn tiêu nên ngày 29-4-2022, mặc dù không có khả năng thu mua tiêu nhưng do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Diệp Thị T đưa ra thông tin gian dối cần tiền để đặt cọc mua tiêu nên yêu cầu bà N chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản số 328704070000434 (chủ tài khoản là anh Phạm Vũ Tr) cho T, bà N tin tưởng đã nhờ chị Ngô Thị L chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản số 328704070000434 cho T. Sau khi nhận được tiền, T nhờ anh Phạm Vũ Tr rút toàn bộ số tiền rồi đem trả nợ cho bà Trương Thị A.

Lần thứ 3: Vào ngày 02-5-2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân, T mượn tài khoản số 63510000808946 của chị Nguyễn Thị Thúy L rồi gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị Kiều N đưa ra thông tin gian dối đây là tài khoản của người bán tiêu và yêu cầu bà N chuyển 100.000.000 đồng để mua tiêu. Bà N tin tưởng đã nhờ bà Ngô Thị L chuyển 100.000.000 đồng nhưng chị L lấy 100.000 đồng phí chuyển tiền nên chỉ chuyển 99.900.000 đồng đến tài khoản số 63510000808946

cho T. Sau khi nhận được tiền, T nhờ chị Nguyễn Thị Thúy L chuyển 3.200.000 đồng đến tài khoản số 63510000808946 của chị Nguyễn Thị Tuyết L (trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ) để trả nợ cho chị L và T trả cho chị Nguyễn Thị Thúy L 100.000 đồng phí chuyển tiền, còn lại 96.600.000 đồng T nhờ chi Nguyễn Thị Thúy L chuyển đến tài khoản của anh Phạm Vũ Tr và nhờ anh Tr rút tiền rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 4: vào khoảng 10 giờ ngày 05-5-2022, T gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị Kiều N đưa ra thông tin gian dối là xe ôtô chở tiêu đi đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thì bị hỏng và yêu cầu bà N chuyển 10.000.000 đồng cho tài xế để sửa xe thì bà N đồng ý. T mượn tài khoản số 370019839999 của Nguyễn Văn S (cháu rể của anh Phạm Vũ Tr) rồi cung cấp cho bà N, bà N đã chuyển 7.000.000 đồng đến tài khoản số 370019839999 cho T. Sau khi nhận được tiền, T tắt điện thoại, cắt liên lạc với bà N. Biết bị lừa nên ngày 08-5-2022, bà Nguyễn Thị Kiều N đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil.

Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 22-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Diệp Thị T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M5) là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết manh tên Diệp Thị H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Diệp Thị T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người ký, viết ra…..

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Diệp Thị T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Diệp Thị T 12 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 10-4-2023, Diệp Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Diệp Thị T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Diệp Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã kết án Diệp Thị T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Diệp Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 12 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo đã từng bị kết án về hành vi *"Đánh bạc"* nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của Diệp Thị T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Diệp Thị T 12 *(mười hai)* năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14-7-2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Diệp Thị T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự

phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương